NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

Hà Nội, tháng 04/2026

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Dược
- Tên tiếng Anh: NAM DUOC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452595
- Vốn điều lệ: 59.640.000.000 (Năm mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu) đồng
- Địa chỉ: Số 51, đường Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.62691602 Số fax: 024.62698623
- Website: www.namduoc.vn
- Mã cổ phiếu : NDC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02, ngách 26/31, ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyển giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này.

Sau khi hoàn thành nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, Nam Dược đã tập trung sản xuất đa dạng các mặt hàng tân dược và đông dược để tiến vào thị trường bảo hiểm bệnh viện.Tuy nhiên, sau khi các sản phẩm của Nam Dược bắt đầu xâm nhập được vào hầu hết các hệ thông bảo hiểm trên toàn quốc thì gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính mà đỉnh cao khủng hoảng là cuối năm 2008.

Tháng 06/2009: Đại hội cổ đông với việc quyết định chiến lược chỉ tập trung chuyên sâu chiến lược phát triển thuốc Nam, từ bỏ sản xuất các sản phẩm tân dược.

Tháng 11/2009: Bắt đầu xây dựng lại hệ thống mới hoàn toàn, bắt đầu từ miền Bắc và hoàn thiện dần hệ thống phân phối và cùng thời điểm này thực hiện tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).

Từ 11/2009 đến nay, Nam Dược chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc trên trong sản xuất và ngoài thị trường.Một số sản phẩm của công ty đã trở thành những sản phẩm dẫn đầu thị trường.Thương hiệu Nam Dược từng bước phát triển vững mạnh và uy tín trong lòng khách hàng.

Năm 2011, Nam Dược được Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải Vàng chất lượng quốc gia và trở thành doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên đạt được giải thưởng này.

Năm 2012, Nam Dược hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai các vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Hải Hậu – Nam Định. Đây cũng là một bước tiến khẳng định định hướng chất lượng của Nam Dược

Tháng 05/2013: Nam Dược hợp tác cùng với tổ chức tư vấn chiến lược và quản trị tổ chức OCD trong việc xây dựng lại định hướng chiến lược và hệ thống quản trị nhân sự cho giai đoạn phát triển 2014-2018.

Tháng 12/2013, Nam Dược thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 và chuyển trụ sở chính về địa chỉ: Lô A7/D21, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tháng 3/2014, Nam Dược vinh dự được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen vì những thành tích trong công tác kế thừa và phát triển Y Dược cổ truyền Việt nam. Điều này khẳng định sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển thuốc Nam của người Việt mà công ty đang theo đuổi.

Tháng 09/2014, Nam Dược vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tháng 02/2015, Nam Dược là một trong những doanh nghiệp dược được trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia lần thứ hai cho những cam kết về chất lượng trong sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho người tiêu dùng.

Tháng 09/2015, Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương. Điều này khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn và bền vững của công ty khi lấy tiêu chí " Cam kết chất lượng" là một trong những giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp đang thực hiện.

Tháng 11/2015, Nam Dược được Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội phối hợp với Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng danh hiệu " Doanh nghiệp vì người Lao động.

Năm 2016:

Nam Dược ký kết "mở rộng hợp tác theo hướng toàn diện" với Viện Dinh Dưỡng quốc gia trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng đặt biệt là sản phẩm cho người già và trẻ em.

Nam Dược ký kết hợp tác với tổ chức Helvetas tại Việt Nam (Biotrade) trong chiến dịch tuyền thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng về Dược liệu sạch.

Sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi được bình chọn là sản phẩm số 1 trong dòng Siro ho cảm đông dược trẻ em.

Năm 2017:

Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Quất theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Vụ Bản – Nam Định. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động. Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn…

Là một trong số ít doanh nghiệp Dược áp dụng hệ thống điều hành, quản trị sản trị sản xuất bằng công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Hệ thống 3S ERP. Hệ thống 3S ERP sẽ quản lý chất lượng vận hành của nhà máy sản xuất Nam Dược với 3 khâu: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường. Điểm nhấn ưu việt của hệ thống quản lý 3S ERP là ở tính cập nhật, cảnh báo tức thì khi có các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp sẽ giúp người quản lý hoàn toàn có thể truy xuất ngay được chất lượng sản phẩm và quá trình sản xuất mắc lỗi từ đâu và có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, tránh tốn kém cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo tốt nhất được chất lượng dược phẩm khi tới tay người tiêu dùng.

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2017, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm nay được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí "chuẩn hội nhập"- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,…, cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án "Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028"

Nhãn hàng Thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm số 1 được tin và dùng trong dòng thảo dược trị viêm mũi xoang năm 2017". Đây là giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn thông qua chương trình bình chọn "Tin và Dùng" do Thời báo Kinh tế Việt Nam – Bộ Công Thương tổ chức.

Nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm – Dịch vụ uy tín – an toàn – chất lượng năm 2017". Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả phục vụ cho chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ nhỏ.

Năm 2018:

Với định hướng chuẩn hóa nguồn Dược liệu đầu vào của các sản phẩm theo tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái Dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), năm 2018, Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Cát Cánh tại Bắc Hà – Lào Cai đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng cho sản xuất, năm 2018, Nam Dược đã tiếp tục xây dựng thành công thêm vùng trồng Húng Chanh (Tần dày lá) mới tại Huyện Tân Hồng – tỉnh Đồng Tháp theo định hướng GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu sạch) của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO). Và đặc biệt, sau 02 năm nghiên cứu khảo nghiệm, cho tới nay có thể nói Nam Dược đã chuẩn hóa thành công cây dược liệu Phòng Phong tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Hà Giang, Việt Nam. Với sự thành công vượt bậc này, Nam Dược đang dần tiệm cận tới mục tiêu thay thế dược liệu nhập khẩu bằng dược liệu sản xuất trong nước, góp phần nâng cao tính chủ động và chất lượng đầu vào cho các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược. Phòng Phong – Một vị thuốc chính có trong thành phần thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn…

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2018, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm 2018 được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí "chuẩn hội nhập"- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,…, cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công

ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án "Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028".

Năm 2019 được đánh dấu bằng việc củng cố, phát triển hệ thống phân phối bền vững cả chiều rộng và chiều sâu trong hoạt động chăm sóc khác hàng. Các hoạt động nổi bật trong năm thứ 15 của Nam Dược kể từ khi thành lập phải kể đến

Khai trương trụ sở chi nhánh Đà Nẵng. Hoạt động này đánh dấu hoạt động phân phối nhanh và rộng hơn của Nam Dược tại Miền Trung khi mà thời gian giao hàng tại các địa điểm xa như Gia Lai, Kotum, Quảng Nam, Quảng Nam… được cải thiện đáng kể. Chất lượng chăm sóc khách hàng ngày một củng cố ở khu vực này.

Khánh thành trụ sở văn phòng trụ sở công ty tại 51 Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chuỗi các hoạt động Chào mừng 15 năm thành lập Công ty dành cho khách hàng nội bộ (Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống Nam Dược) và các hội nghị khách hàng trung gian là các nhà thuốc với những trải nghiệm đặc biệt tại vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO hay khám phá các danh lam thắng cảnh.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Kem bôi da Ích Nhi, Bộ bột thanh nhiệt Livecool, Viên ngậm Ích Nhi, Siro Ho Ích Nhi không đường, Kẹo dẻo tăng đề kháng Ích Nhi, Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy…

Trao học bổng Nam Dược cho các sinh viên vượt khó tại các Đại học Y Dược trên toàn quốc

Năm 2019, Nam Dược chính thức phát hành cổ phiếu ESOP thưởng cho Cán bộ quản lý điều hành và tăng vốn điều lệ lên 59.640.000.000 (Năm chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời thay đổi mô hình tổ chức như thành lập các chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành phố như: Vinh (Nghệ An), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ nhằm phát triển hơn quy mô của hệ thống bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2020:

Năm 2020, trong bối cảnh nhiều thách thức khi dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống kinh tế xã hội, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Siro ho cảm Ích Nhi, thuốc Thảo dược Thông Xoang Tán. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Nam Dược cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Viên ngậm An Phế, Cao lỏng xương khớp Nam Dược, tiền liệt tuyến Nam Dược… Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 500 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2020 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình Tặng ATM gạo ở 7 tỉnh với hơn 10 tấn gạo dành tặng người dân ở khu vực gặp khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm… Tới chương trình tặng máy lọc nước mặn ở tỉnh Bến tre. Chương trình chung tay cùng đồng vào miền Trung vượt qua mùa lũ lịch sử bằng các hoạt động thiết thực như tặng quà, hiện vật ở trường mầm non Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động thiện nguyện của nhãn hàng Ích Nhi – Công ty Nam Dược dành cho trẻ em miền núi, Khu cách ly Xuân Phương, cùng nhiều hoạt động tài trợ chương trình Chủ nhật đỏ - Hiến máu nhân đạo…

Bên cạnh đó, với Khách hàng là nhà thuốc tại khu vực lũ lụt Miền Trung, Nam Dược thực hiện hoạt động đổi trả sản phẩm bị hỏng do lũ lụt. Chương trình nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

Nam Dược tiếp tục duy trì quỹ tặng học bổng cho sinh viên của 09 trường Đại học Y dược trên toàn quốc góp phần chia sẻ trách nhiệm xã hội về giáo dục đối với cộng đồng vì thế hệ tương lai.

Năm 2021:

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh nặng nề hơn khi Miền Nam, Miền Bắc bị phong tỏa do làn sóng nhiễm virus tăng lên đỉnh điểm trong bối cảnh người dân chưa được tiêm Vaccine, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Sủi Livecool, Thông xoang tán Nam Dược, Siro Ho Cảm Ích Nhi. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Yến Sào Nam Dược, Bộ sản phẩm dùng ngoài Ích Nhi như Sữa tắm gội thảo dược Ích Nhi, Nước tắm gội thảo dược Ích Nhi, Kem đánh răng, bàn chải Ích Nhi, … Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 600 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình ủng hộ quỹ Vaccine của Chính phủ, chương trình từ thiện trao tặng thiết bị y tế đến tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như TPHCM, Bình Dương, Đà Nẵng... Tới chương trình trao tặng cho trẻ em trong khu cách ly các sản phẩm, vật dụng cần thiết cho chống dịch ở TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội. Bên cạnh đó Nam Dược thực hiện chuỗi hoạt động Nam Dược tặng bộ sản phẩm Sủi Livecool hỗ trợ tăng đề kháng cho người dân vùng dịch.

Năm 2022:

Với định hướng phát triển đa kênh, tăng trưởng đột phá, năm 2022 đã ghi dấu nhiều cột mốc quan trọng với Nam Dược khi vươn ra thị trường FMCG, Baby shop, Thương mại điện tử và triển khai showroom bán lẻ dược liệu quý. Bên cạnh đó, Nam Dược còn có các chỉ số được đối tác đánh giá cao như hệ thống phân phối sâu rộng, nguồn nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết,... và mức độ nhận diện thương hiệu cao, uy tín.

Năm 2022 đã khép lại, với Nam Dược đó là các cột mốc ấn tượng "Top 5 công ty Đông dược uy tín", "Thương hiệu Quốc gia", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh" cùng nhiều giải thưởng uy tín của các nhãn hàng như Ích Nhi, Livecool.

Vinh danh trong lễ công bố "Top 5 công ty Đông dược uy tín năm 2022", Nam Dược đã tạo môi trường kinh doanh uy tín, lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp và tạo niềm tin cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Việt Nam. Chương trình do Vietnam Report khảo sát thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp lớn có hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững.. Theo Vietnam Report, bảng xếp hạng "Top 5 Công ty Đông dược Việt Nam uy tín" được xây dựng và đánh giá độc lập theo quy chuẩn quốc tế với 3 tiêu chí: Năng lực tài chính; Uy tín truyền thông; Sự tín nhiệm của các đối tác, khách hàng và cộng đồng xã hội.

Ngày 2-11-2022, nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự được Thủ tướng chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia. Để nhận được danh hiệu này, Nam Dược đã phải trải qua một hành trình dài nỗ lực. Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp chia sẻ và theo đuổi các giá trị cốt lõi của chương trình, đó là chất lượng - đổi mới, sáng tạo - năng lực tiên phong. Đây cũng chính là các tôn chỉ mà công ty Nam Dược đã theo đuổi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nền tảng phát triển bền vững nhiều năm liên tục. Hai nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự là một trong 24 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đạt giải thưởng "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh" do Bộ Văn hóa – Thể thao & Du lịch kết hợp với Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Theo đó, các doanh nghiệp được

công nhận "Đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam" phải đảm bảo các tiêu chí cụ thể trong bộ tiêu chí kinh doanh Việt Nam, gồm 5 nhóm chính: Nhóm 1 – Các tiêu chí về lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững; Nhóm 2 – Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp; Nhóm 3 – Thượng tôn pháp luật; Nhóm 4 – Đạo đức kinh doanh; Nhóm 5 – Trách nhiệm xã hội.

Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chiến lược con người: Nếu như thị trường dễ bão hòa từ sản phẩm, chính sách bán hàng,... thậm chí các chiến dịch marketing thì Nam Dược tạo được lợi thế cạnh tranh khác biệt bằng chính văn hóa doanh nghiệp và con người Nam Dược. Trong đó, yếu tố tạo nền móng cho sự tăng trưởng ấn tượng trên chính là văn hóa doanh nghiệp cùng các giá trị cốt lõi nền tảng mà Nam Dược tạo dựng trong suốt thời gian qua. "Văn hóa được xem như nền móng vững chắc trong mô hình ngôi nhà Nam Dược. Trên nền móng đó là 3 cột trụ quan trọng nhất là con người, sản phẩm và hệ thống. Móng chắc, các trụ vững sẽ xây được ngôi nhà ngày càng cao. 6 giá trị cốt lõi trong đó "Vì khách hàng" được thực hiện triệt để tạo ra không chỉ sự hài lòng của khách hàng bên ngoài mà hướng đến các chỉ số hạnh phúc bên trong cho CBNV công ty - những con người đang hàng ngày thực thi chiến lược".

Trách nhiệm xã hội và lợi ích cộng đồng: Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, Nam Dược luôn ý thức về trách nhiệm xã hội, lấy lợi ích của cộng đồng là khởi sự cho các hoạt động của công ty đồng thời cam kết đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội. Nam Dược là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện. Chương trình "Nâng ước mơ xanh" của nhãn hàng Ích Nhi hướng tới giúp đỡ trẻ em vùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Từng quyển sách, từng chiếc chăn ấm... đã phần nào giúp các em nhỏ ấm lòng bởi tình thương và sự quan tâm. Chương trình "Học bổng Nam Dược" triển khai thường niên dành cho sinh viên các trường ĐH Y Dược trên toàn quốc cũng góp phần tiếp thêm động lực khích lệ tinh thần hiếu học và khát khao vươn lên của thế hệ dược sỹ, bác sỹ tương lai. Ngoài ra còn các chương trình ủng hộ, hỗ trợ CBNV, người dân khi bị lũ lụt, chương trình đổi trả hàng ở nhà thuốc... Tất cả tạo nên uy tín và thương hiệu Nam Dược lan tỏa trong cộng đồng.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, Doanh nghiệp thành công từ triết lý "Nhân viên hạnh phúc – Khách hàng hài long".... được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1... cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn, tuoitre.vn,...

Năm 2023:

Bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với giải thưởng đạt được như: TOP 5 Công ty Đông dược Uy tín ở Việt Nam, Doanh nghiệp vì sự phát triển Dược liệu Việt, Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, ... và trên hết chính là giá trị cốt lõi "Vì khách hàng" mà Nam Dược luôn theo đuổi. Năm 2023, Nam Dược còn được khách hàng, đối tác tin tưởng và đánh giá cao thông qua các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng đầy ý nghĩa. Đó là xây các điểm trường vùng cao tại Cốc Pộc – Lạng Sơn, Huổi Bắc – Nghệ An, chương trình tặng quà bệnh nhân Nhi tại Viện Nhi Đồng 1, Nhi Trung Ương, Chương trình giải nhiệt cuộc sống của Livecool hướng tới người lao động vất vả trong môi trường nắng, nóng,...

Năm 2024:

Năm 2024 được ghi dấu bằng chuỗi sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống công ty, ngày 4/3/2004 – 4/3/2024 được tổ chức với chủ đề "Tự hào thuốc Nam – Kiến tạo hạnh phúc" đã để lại những ấn tượng tốt với các nhà quản lý, đối tác, khách hàng và đội ngũ CBNV Nam Dược. Các hoạt động của công ty chú trọng vào truyền thông cho các nhãn hàng và xây dựng thương hiệu Nam Dược và đã được ghi nhận một số thành tự như: Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 cho 2 sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi & Sủi thanh nhiệt Livecool; Top 5 công ty Đông dược Việt Nam uy tín năm 2024; Danh hiệu Ngôi sao thuốc

Việt lần thứ 2 năm 2024 cho sản phẩm Thông xoang tán Nam Dược; Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024 và Giải thưởng vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2024– nhãn hàng Sủi thanh nhiệt Livecool

Bên cạnh đó, Nam Dược đẩy mạnh trách nhiệm xã hội qua các hoạt động thiện nguyện năm 2024 như:

- Xây dựng điểm trường Huổi Bắc (Lạng Sơn), Háng Sùa (Điện Biên), Ngọc Linh (Kon Tum)
- Xây dựng cầu bê tông - đường dân sinh tại Bắc Quỳnh (Lạng Sơn), Mỹ Xuyên (Sóc Trăng), Đầm Dơi (Cà Mau)
- Tiếp nước ngọt cho bà con hạn hán tại 4 xã tỉnh Tiền Giang
- Tặng quà cho đối tượng chính sách ngày 27.7 (Hà Nội), quà cho các bé dịp Trung thu (Cần Thơ)
- Hỗ trợ ủng hộ trong cơn bão Yagi: 271 triệu đồng tiền mặt, bộ sản phẩm sức khỏe trị giá 515 triệu đồng, gạo và balo, bút, vở học sinh trị giá 130 triệu đồng. Tổng số tiền 916 triệu đồng.
- Tặng học bổng cho 12 trường Đại học Y - Dược trên toàn quốc
- Các hoạt động thiện nguyện: Tặng quà tại bệnh viện K (nhãn hàng Yến sào Nam Dược), Chương trình nấu ăn cho em (nhãn hàng Ích Nhi),…

Năm 2025:

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nam Dược tiếp tục được ghi nhận bởi nhiều giải thưởng uy tín, đồng thời triển khai mạnh mẽ các hoạt động phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội và xây dựng thương hiệu, góp phần khẳng định vị thế doanh nghiệp dược liệu hàng đầu tại Việt Nam.

Về các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu:

- Nam Dược vinh dự được trao Giải thưởng "Ý tưởng Phát triển bền vững" tại Human Act Prize 2025 với dự án "Nam Dược – Dược liệu sạch phát triển bền vững"
- Nam Dược tiếp tục được bình chọn Top 5 Công ty Đông dược uy tín Việt Nam năm 2025;
- Nam Dược vinh dự ọt Top 50 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025 – khối doanh nghiệp vừa.
- Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024

Bên cạnh hoạt động chuyên môn, Nam Dược tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phát triển bền vững và chuyển đổi xanh, tiêu biểu là việc đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy và các chi nhánh trên toàn quốc, góp phần giảm phát thải và tối ưu hiệu quả vận hành .

Hoạt động khoa học – giáo dục cũng được chú trọng, nổi bật là việc nhãn hàng Ích Nhi tổ chức hội thảo khoa học về chăm sóc sức khỏe đường hô hấp cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; đồng thời duy trì Quỹ học bổng Nam Dược tại các trường Đại học Y – Dược trên toàn quốc, tiếp tục hành trình "Trao tri thức – Nâng ước mơ" như các năm trước .

Song song với đó, các hoạt động marketing – thương hiệu được triển khai đa dạng, gắn liền với cộng đồng và lối sống khỏe:

- Nhãn hàng Livecool đồng hành cùng các sự kiện thể thao quy mô quốc tế như Aqua Warriors và Quảng Trị International Marathon 2025
- Nam Dược tham gia "Ngày hội Gia đình Trẻ Hạnh Phúc 2025" tại Hồ Gươm, lan tỏa thông điệp chăm sóc sức khỏe gia đình
- Tổ chức chương trình tri ân khách hàng quy mô lớn tại TP.HCM, góp phần củng cố hệ thống phân phối và đối tác

Đặc biệt, năm 2025 tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ của Nam Dược trong các hoạt động trách nhiệm xã hội: Triển khai chương trình "Ích Nhi – Nâng ước mơ xanh", tổ chức nhiều hoạt động cộng đồng, sự kiện tại Hà Nội và các địa phương

Góp phần xây dựng điểm trường mầm non Phiêng Thẳm (Sơn La), cải thiện điều kiện học tập cho trẻ em vùng cao

Tài trợ xây dựng và khánh thành các công trình cầu dân sinh tại Cần Thơ, Cà Mau, Sóc Trăng... góp phần phát triển hạ tầng nông thôn

Tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, hỗ trợ người dân vùng thiên tai như Điện Biên, Nghệ An, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong công tác cứu trợ

Triển khai các hoạt động chăm sóc, tặng quà cho thiếu nhi dịp Trung thu trên toàn quốc, lan tỏa giá trị nhân văn tới cộng đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649	Chính
2	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác	4632	
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	1079	
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4610	
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659	
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	128	
8	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	119	
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
11	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	

- **Địa bàn kinh doanh**: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

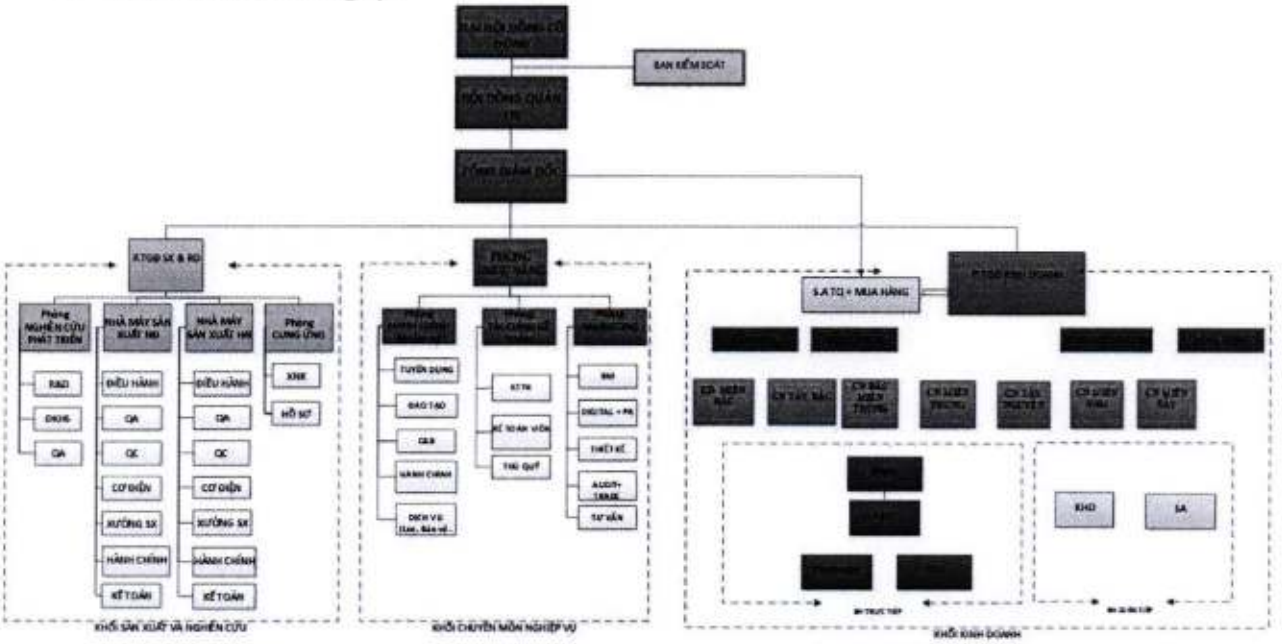
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:** Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này, Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ Tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Bà Dương Thị Lan	Thành viên
Ông Lê Văn Sản	Thành viên
Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên
Ban kiểm soát	
Bà Vũ Thị Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Thành Đạt	Thành viên
Ông Đoàn Minh Luân	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Sản	Tổng Giám đốc
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc

- **Sơ đồ tổ chức Công ty:**



4. Định hướng phát triển :

4.1. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm:

Nam Dược chú trọng phát triển các vùng trồng dược liệu sạch và chuẩn hóa theo GACP – WHO, ngoài các vùng trồng dược liệu tại tại công ty Nam Dược còn hợp tác chặt sẽ với các tổ chức và hộ nông dân trong việc sản xuất, cung ứng nguồn dược liệu chuẩn hóa, có chất lượng cao như: Dây thìa canh, Quất,

Bạch chỉ, Đậu nành, Vọng cách, Râu mèo, Hy thiêm; Đương quy, Ý dĩ, Đẳng sâm, Cát cánh, Cà gai leo, Mạch môn … góp phần tạo nên tính ổn định chất lượng cho các sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó Nam Dược chú trọng đầu tư cho công tác Nghiên cứu phát triển và Kiểm soát chất lượng sản phẩm bao gồm từ đầu tư thiết bị và tăng cường kiểm tra đánh giá mẫu chéo cùng đơn vị quản lý nhà nước để nâng cao năng lực khâu kiểm soát chất lượng trước khi đưa sản phẩm ra thị trường.

4.2. Chiến lược nhân sự:

Nam Dược tổ chức tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và huấn luyện thường xuyên để đội ngũ cán bộ nhân viên đảm đương được công việc theo vị trí được giao, cũng như xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, xứng đáng, công bằng theo 3Ps, chú trọng sự hợp tác minh bạch trong tác nghiệp.

4.3. Tạo dựng bản sắc văn hóa riêng:

Văn hóa "Vì Khách hàng", Nam Dược hướng tới xây dựng môi trường làm việc nơi "Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng Hài lòng" bao gồm khách hàng tiêu dùng, khách hàng trung gian và khách hàng nội bộ được chú trọng đầu tiên, khách hàng hài lòng thì Nam Dược mới tồn tại và phát triển bền vững, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được triển khai đa dạng, hợp lý.

4.4. Quy trình quản trị khoa học:

Nam Dược chuẩn hóa các quy trình quản trị trong doanh nghiệp, từ giao việc, đánh giá theo BSC, KPI cho toàn thể nhân viên, đến quản trị bán hàng theo DMS, quản trị hệ thống theo ERP…là những bước tiến trong quản trị để hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, đúng kế hoạch và tiến độ.

5. ***Các rủi ro:***

5.1. Rủi ro về chất lượng và an toàn dược phẩm

Tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng: Với nhu cầu gia tăng về các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ thảo dược, ngành dược phẩm, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược Việt Nam phải đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng để cạnh tranh với các sản phẩm nhập ngoại, bên cạnh đó việc chính phủ Việt Nam cũng như các nước trên thế giới tiến hành tăng cường các khâu quản lý giám sát an toàn, chất lượng các sản phẩm lưu thông trên thị trường giúp cho nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định pháp lý tạo nên thách thức cho doanh nghiệp nhưng đây cũng là cơ hội để thanh lọc và giúp các doanh nghiệp làm đúng có cơ hội phát triển.

5.2. Cạnh tranh gay gắt từ các công ty nước ngoài

Áp lực từ các công ty lớn: Ngành dược phẩm Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty dược phẩm quốc tế, đặc biệt là trong việc cung cấp thuốc điều trị các bệnh phổ biến hoặc thuốc đặc trị. Các công ty nước ngoài thường có lợi thế về công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu.

Hàng giả, hàng nhái: Việc nhập khẩu và phân phối thuốc giả, thuốc kém chất lượng, có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng vào sản phẩm dược phẩm trong nước và ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành.

5.3. Biến động chính sách và pháp lý

Thay đổi trong quy định và chính sách: Sự thay đổi trong các quy định về cấp phép thuốc, Thực phẩm, Mỹ Phẩm, Sở hữu trí tuệ hoặc các chính sách hỗ trợ cho ngành có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động hoặc mở rộng. Đặc biệt Năm 2025 với việc ban hành và áp dụng nhiều quy định mới nhưng chưa có được sự hướng dẫn thực hiện chi tiết dẫn đến việc hiểu và tuân thủ bị hạn chế với các cơ quan cấp tỉnh cũng như các doanh nghiệp, bên cạnh đó có sự sát nhập cơ quan hành chính dẫn đến ảnh hưởng các hoạt động cần giấy tờ phục vụ nhu cầu kinh doanh. Chính phủ và các cơ quan quản lý cần đảm bảo sự ổn định trong môi trường pháp lý để các công ty dược phẩm có thể phát triển một cách bền vững.

Chi phí sản xuất tăng: Việc thay đổi các quy định về an toàn và môi trường cũng có thể làm gia tăng chi phí sản xuất dược phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.

5.4. Rủi ro về chuỗi cung ứng

Gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu: Việc gián đoạn chuỗi cung ứng do chiến tranh, thiên tai, hoặc các yếu tố chính trị có thể gây ra tình trạng thiếu nguyên liệu hoặc dược phẩm, đặc biệt đối với các loại thuốc nhập khẩu hoặc nguyên liệu từ nước ngoài.

Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu: Việc phụ thuộc vào các nhà cung cấp quốc tế cho nguyên liệu và công nghệ sản xuất có thể khiến ngành dược phẩm Việt Nam dễ bị tổn thương nếu có sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng.

5.5. Rủi ro tài chính

Chi phí đầu tư cao cho nghiên cứu và phát triển (R&D): Để duy trì và phát triển các sản phẩm dược phẩm mới, các doanh nghiệp phải đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển. Tuy nhiên, chi phí này rất cao và càng ngày càng tăng theo xu hướng phát triển của công nghệ trong khi những nghiên cứu cũng tiềm ẩn những rủi ro thất bại hoặc không phải lúc nào cũng đảm bảo sẽ có lợi nhuận trong tương lai.

Việc duy trì tài chính cho hoạt động của nghiên cứu trong ngành sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu cũng có nhiều áp lực đến từ việc chính sách thay đổi khiến hoạt động của công ty Nam Dược kéo dài thời gian để đưa sản phẩm ra thị trường là thách thức.

Khả năng tài chính của các công ty nhỏ: Các công ty dược phẩm nhỏ hoặc các công ty khởi nghiệp trong ngành có thể gặp khó khăn trong việc huy động vốn hoặc duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn tài chính.

5.6. Thách thức từ các bệnh mới và đại dịch

Phòng ngừa và điều trị các bệnh mới: Ngành dược phẩm phải đối mặt với các bệnh mới hoặc đại dịch không lường trước được, như trường hợp COVID-19 đã xảy ra. Các công ty phải phản ứng nhanh chóng và có khả năng phát triển hoặc cung cấp các sản phẩm dược phẩm đáp ứng yêu cầu cấp bách.

Dịch bệnh kéo dài: Các dịch bệnh kéo dài có thể làm gián đoạn sản xuất, xuất khẩu, và làm gia tăng chi phí vận hành đối với các công ty trong ngành.

5.7. Thách thức trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhu cầu đổi mới sáng tạo: Ngành dược phẩm cần phải liên tục đổi mới và phát triển sản phẩm mới để duy trì sự cạnh tranh. Tuy nhiên, việc phát triển các loại thuốc mới, đặc biệt là thuốc điều trị các bệnh khó chữa, đòi hỏi thời gian dài và chi phí rất cao, và không phải lúc nào cũng đem lại kết quả như kỳ vọng.

Tóm lại, mặc dù ngành dược phẩm Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển trong năm 2025, nhưng cũng không thiếu những rủi ro cần phải quản lý một cách cẩn thận để đảm bảo sự ổn định và bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	2025	2024	%2025 so với 2024
Doanh thu thuần	1.000.000	928.003	949.702	97,5%
Lợi nhuận sau thuế	100.000	90.067	98.722	91,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2025 đạt 928.003 triệu đồng, giảm 2,3% so với năm 2024 và giảm 7,2% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 90.067 triệu đồng, giảm 8,8% % so với năm 2024 và giảm 9,9% kế hoạch đề ra.

Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu:

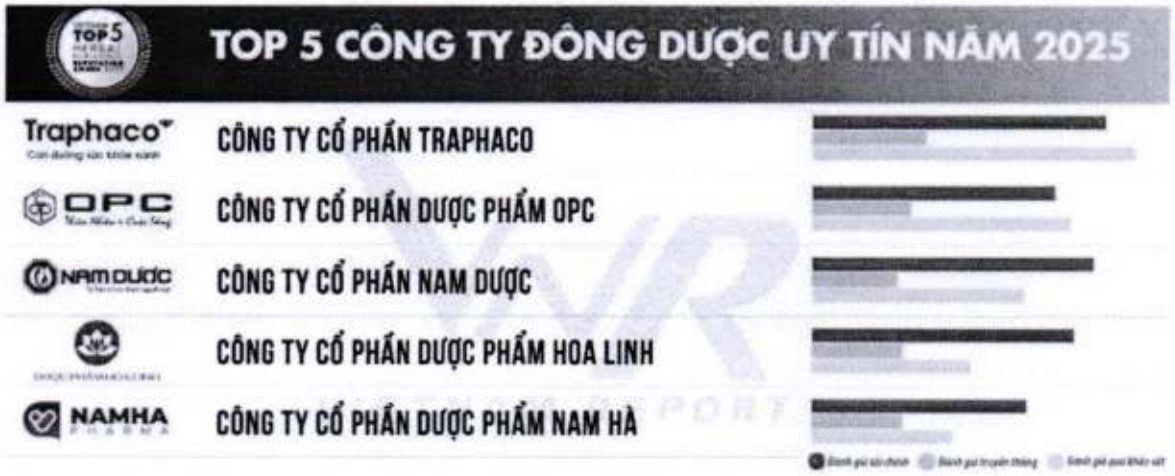
Bên cạnh hoạt động chuyên môn, Nam Dược tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phát triển bền vững và chuyển đổi xanh, tiêu biểu là việc đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy và các chi nhánh trên toàn quốc, góp phần giảm phát thải và tối ưu hiệu quả vận hành .

Hoạt động khoa học – giáo dục cũng được chú trọng, nổi bật là việc nhãn hàng Ích Nhi tổ chức hội thảo khoa học về chăm sóc sức khỏe đường hô hấp cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; đồng thời duy trì Quỹ học bổng Nam Dược tại các trường Đại học Y – Dược trên toàn quốc, tiếp tục hành trình "Trao tri thức – Nâng ước mơ" như các năm trước .

Song song với đó, các hoạt động marketing – thương hiệu được triển khai đa dạng, gắn liền với cộng đồng và lối sống khỏe:

- Nhãn hàng Livecool đồng hành cùng các sự kiện thể thao quy mô quốc tế như Aqua Warriors và Quảng Trị International Marathon 2025
- Nam Dược tham gia "Ngày hội Gia đình Trẻ Hạnh Phúc 2025" tại Hồ Gươm, lan tỏa thông điệp chăm sóc sức khỏe gia đình
- Tổ chức chương trình tri ân khách hàng quy mô lớn tại TP.HCM, góp phần củng cố hệ thống phân phối và đối tác

Danh sách 2: Top 5 Công ty Đông dược uy tín năm 2025



Nguồn: Vietnam Report, tháng 12/2025

Hoạt động bán hàng:

Về kết quả bán hàng: Năm 2025, Nam Dược có kết quả kinh doanh tự doanh giảm khoảng 1.73% so với năm 2024, còn các hoạt động sản xuất gia công từ nhà máy giảm khoảng 1.22%. Kết quả doanh thu giảm nguyên nhân xuất phát từ yếu tố vĩ mô đặc biệt là các hoạt động thanh tra liên ngành trong lĩnh vực thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm trên toàn quốc kéo dài. Hoạt động này dẫn tới việc các khách hàng là các nhà thuốc truyền thống có xu hướng co lại, hạn chế nhập hàng số lượng lớn, chủ động cân đối nguồn hàng. Việc Cục An toàn thực phẩm không thể bố trí tái thẩm định GMP cho đối tác OEM là công ty ADC cũng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất một số nhóm hàng Nam Dược gia công tại đơn vị này. Tuy nhiên,

trong bối cảnh có nhiều biến động đó thì doanh thu của Nam Dược tại các đối tác chuỗi nhà thuốc và chuỗi mẹ và bé, kênh thương mại điện tử lại có kết quả tăng trưởng tích cực, phản ánh đúng xu hướng phát triển của thị trường.

Về hệ thống bán hàng: Năm 2025 sau thời gian đánh giá hiệu quả của kênh bán hàng trực tiếp là 2 showroom tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh hoạt động kém hiệu quả Nam Dược đã tiến hành cơ cấu lại dừng hoạt động 2 showroom này.

Kênh bán hàng OTC vẫn duy trì được sự ổn định của hệ thống, số lượng khách hàng mua hàng duy trì ở mức gần 40,000 khách hàng, tập chung vào hoạt động khai thác chiều sâu, tăng doanh thu trên từng nhóm khách hàng. Kênh FMCG tiếp tục có tăng trưởng và tổ chức được nhiều hoạt động gắn kết cùng khách hàng trên kênh này. Kênh thương mại điện tử (TMĐT) cũng tăng tốc nhanh về doanh số bán hàng, mở thêm Shop Mall tại chi nhánh Tây Nguyên, hiện tại Nam Dược đã có 4 shop mall và tiktok shop phục vụ tiếp cận khách hàng trên kênh online.

Về khách hàng: Năm 2025, Công ty đã quản lý danh sách hơn 70,000 khách hàng, bán hàng cho hơn 50,000 đối tác là các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, các cửa hàng tiện lợi. Nam Dược đã tổ chức hơn 11 hội nghị khách hàng và các chương trình ký hợp đồng du lịch cùng khách hàng được khách hàng đánh giá cao. Chương trình giúp thúc đẩy hoạt động gắn kết với khách hàng, giúp Khách hàng thấu hiểu và yên tâm mua sản phẩm Nam Dược. Ngoài ra Nam Dược còn tổ chức một loạt các chương trình du lịch trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu thăm quan, qua đó gắn kết sâu sắc và thân thiết với khách hàng.

Về chính sách bán hàng: Nam Dược kiên định thực hiện chính sách bán bình ổn giá giúp khách hàng đảm bảo được lợi nhuận, được đại đa số khách hàng ủng hộ. Đây là cơ sở để Nam Dược duy trì tốt danh mục khách hàng bán lẻ rộng lớn và ổn định qua nhiều năm. Chính sách bán hàng TMĐT cũng đã có sự điều chỉnh phù hợp để tránh sự xung đột giữa kênh Online và kênh offline giúp phát triển đồng bộ cả hai kênh.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

Năm 2025 là một năm nhiều có nhiều thay đổi liên quan đến tiêu chuẩn của sản phẩm. Để đáp ứng nhu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, duy trì và nâng cấp chất lượng theo hướng các tiêu chuẩn quốc tế, giảm sự phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng nguyên liệu có sẵn trong nước, đầu tư bổ sung công nghệ mới để triển khai thêm sản phẩm theo các bộ sản phẩm, để các các sản phẩm có chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, có mùi vị hấp dẫn, tiện dụng cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển để tăng cường khả năng cạnh tranh, cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động cung ứng và sản xuất:

Trước những biến động của chính trị thế giới và đi kèm là bất ổn tỷ giá ngoại tệ khiến cho hoạt động cung ứng gặp nhiều khó khan trong việc duy trì ổn định nguồn cung và giá thành. Để khắc phục những điểm này công ty bắt buộc tăng cường công tác tìm, đánh giá nhà cung cấp mới, triển khai các hợp đồng dài hạn để đảm bảo nguồn cung. Tăng cường công tác đấu thầu cạnh tranh để có được giá tối ưu.

Năm 2025 cũng là năm hoạt động sản xuất có nhiều biến động trong ngành có nhiều đợt thanh kiểm tra toàn diện và Nam Dược cũng không nằm ngoài các công ty có nhiều đoàn thanh kiểm tra đột xuất theo các kế hoạch chuyên đề của ngành, qua đó giúp cho hoạt động sản xuất, giám sát, kiểm tra chất lượng hàng hóa ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh đó Nam Dược tiếp tục nghiên cứu triển khai công nghệ chuyển đổi số, tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống điều hành, duy trì vận hành hệ thống ERP giúp kiểm soát hoạt động quản trị của công ty từ sản xuất đến bán hàng được nhanh nhất.

Đầu tư thêm các thiết bị máy móc công nghệ mới cho sản xuất để có sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến mùi vị thơm ngon, ít đường và hiệu quả hơn.

Năm 2025 Nhà máy Nam Dược cũng đầu tư chuyển đổi theo hướng sản xuất xanh hơn khi đầu tư chuyển đổi hệ thống chiller điều hòa dùng hơi sang dùng điện kết hợp đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái giúp giảm lượng than tiêu thu so với trước đó góp phần bảo vệ môi trường.

Hoạt động Tài chính:

Hoạt động tài chính được đánh giá khá lành mạnh, ổn định, cập nhật kịp thời tình hình kinh doanh của công ty đảm bảo các quyết định quản trị kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động nhân sự:

Hoạt động Tuyển dụng: Được chuẩn hóa và cho kết quả nhân sự đầu vào chất lượng hơn, minh bạch và công bằng hơn;

Hoạt động đào tạo được tổ chức nhiều và phù hợp với từng đối tượng. Năm 2025, đã tổ chức được các khóa đào tạo quan trọng: Đào tạo về quản trị nhân cho đội ngũ quản lý; Đào tạo định hướng đội ngũ và cách chăm sóc khách hàng, tạo dựng mối quan hệ khách hàng; đào tạo các khóa học về kiến thức sản phẩm, một số kỹ năng chuyên môn khác.

Hoạt động đánh giá – sàng lọc nhân sự: Đã tổ chức đánh giá KPI toàn bộ nhân viên hàng tháng, 06 tháng. Đánh giá SWOT cho từng nhân sự nhằm phân tích hỗ trợ định hướng phát triển cá nhân; Áp dụng chính sách lương 3Ps cho toàn Công ty.

Thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ: Tổ chức qua zoom các hoạt động teambuilding hàng tháng tới toàn thể CBNV nhằm thông tin kịp thời các hoạt động của doanh nghiệp tới toàn thể CBNV, khen ngợi kịp thời những cá nhân xuất sắc từ đó nhân rộng những câu chuyện thành công thực tiễn để CBNV có thể học hỏi lẫn nhau, thể hiện tốt giá trị cốt lõi không ngừng học hỏi của người Nam Dược.

Trách nhiệm xã hội: Nam Dược đã tổ chức các phong trào hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: trao học bổng cho sinh viên 12 trường ĐH Y dược trên toàn quốc, tổ chức thiện nguyện từ quỹ "Ích Nhi- nâng ước mơ xanh" tới các em nhỏ tại các trường tiểu học và trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi ở Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Giang, TP HCM…, Xây điểm trường cho trẻ em nghèo, xây cầu tại các xã vùng sâu ở Miền Tây….

Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Số cổ phần nắm giữ
Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	Tiến sĩ dược Sinh năm 1974	189.500
Lê Văn Sản	Phó Tổng giám đốc	Dược sĩ – Sinh năm 1983	57.900
Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Dược-Sinh năm 1980	24.825
Trần Thị Anh Đức	Kế toán trưởng	Cử nhân -Sinh năm 1980	0
Phạm Văn Đông	Giám đốc công ty TNHH Nam Dược	Dược sĩ –Sinh năm 1981	0
Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	Cử nhân –Sinh năm 1984	9.000
Phạm Vũ Phong	Trưởng phòng Cung ứng	Dược sỹ-Sinh năm 1983	0
Đỗ Thị Tuyền	Trưởng phòng Hành Chính – Nhân sự	Cử nhân-Sinh năm 1974	2.500
Phạm Quang Hòa	Giám đốc bán hàng Miền Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	6.000
Lưu Thị Gấm	Trưởng phòng Marketing	Thạc sỹ Dược-Sinh năm 1983	0
Tạ Huy Hoàng	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1983	0

Nguyễn Danh Hải	Giám đốc chi nhánh Bắc Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1979	4.000
Võ Thành Hữu Danh	Giám đốc chi nhánh Miền Tây	Cử nhân-Sinh năm 1983	2.000
Bùi Đức Thiện	Giám đốc chi nhánh Tây Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	0
Thân Quốc Tuấn	Giám đốc chi nhánh Tây Nguyên	Cử nhân-Sinh năm 1992	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số Cán bộ nhân viên toàn hệ thống:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số	**722**	**100%**
Trên đại học	08	1,10%
Đại học	186	25,76%
Cao đẳng	124	17,17%
Trung cấp/ nghề	229	31,71%
Sơ cấp + khác	169	24,26%

- ***Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án***

Dự án nhà máy sản xuất tại Hà Nam: Đang triển khai

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ trụ sở	Tỷ lệ quyền biểu quyết /sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13(C4-9), KCN Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình	100%	30
Côngty TNHH Nam Dược Hà Nam	Lô CN12, KCN hỗ trợ Đồng Văn 3, P. Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình	100%	50

- **Đơn vị trực thuộc:**

1. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Trung
   Địa chỉ: 76, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
2. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Nam
   Địa chỉ: U12, Đường Bạch Mã, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Bắc Miền Trung
   Địa chỉ: Xóm 20, phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An
4. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Tây
   Địa chỉ: Số 35, đường Phan Đăng Lưu, Phường Ninh Kiều, tp Cần Thơ
5. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Tây Bắc
   Địa chỉ: 2002- đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.
6. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Tây Nguyên
   Địa chỉ: số 286, đường Nguyễn Văn Cừ, P. Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	748.950	819.817	9,5%
Doanh thu thuần	949.702	928.003	-2,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	127.525	113.667	-10,9%
Lợi nhuận khác	-2.077	190	
Lợi nhuận trước thuế	125.448	113.857	-9,2%
Lợi nhuận sau thuế	98.722	90.067	-8,8%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,30	2,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,66	2,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,22	0,21	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,57	4,66	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	1,13	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,12	

3. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 5.964.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi tư ngàn) cổ phần – cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (Người nắm ≥5%)	1.776.650	29,79%
Cổ đông tổ chức	2.454.320	41,15%
Cổ đông nhỏ (Người nắm < 5%)	1.733.030	29,06%
Tổng	**5.964.000**	**100 %**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch

Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh 2025

Năm 2025, Nam Dược vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu thị trường và công nghệ để đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cho tương lai nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả điều trị của sản phẩm. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025 sau khi đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và chốt số liệu như sau:

Đơn vị tính :Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025/2024
Tổng tài sản	748.950	819.817	9,5%
Doanh thu thuần	949.702	928.003	-2,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	127.525	113.667	-10,9%
Lợi nhuận khác	-2.077	190	
Lợi nhuận trước thuế	125.448	113.857	-9,2%
Lợi nhuận sau thuế	98.722	90.067	-8,8%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,09	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,13	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,11	
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,12	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2025 đạt 928.003 triệu đồng, giảm 2,3% so với năm 2024 và giảm 7,2% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 90.067 triệu đồng, giảm 8,8% so với năm 2024 và giảm 9,9% kế hoạch đề ra.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2025 đạt 9,71%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 13,9%.

Nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước: Năm 2025, Nam Dược thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước và nộp ngân sách 79.558 triệu đồng.

So với chỉ tiêu kinh doanh theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nam Dược năm 2025, các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% thực hiện so với KH
Doanh thu thuần	1.000.000	928.003	92,8%
Lợi nhuận sau thuế	100.000	90.067	90,1%

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1	0,09	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của CTCP Nam Dược

Cơ cấu doanh thu tự doanh và bao tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng
Tự phân phối	855.273	92,2%
Bán bao tiêu	72.729	7,8%
Tổng		

Nguồn:Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của CTCP Nam Dược

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Nam Dược vinh dự được trao Giải thưởng "Ý tưởng Phát triển bền vững" tại Human Act Prize 2025 với dự án "Nam Dược – Dược liệu sạch phát triển bền vững"

Nam Dược tiếp tục được bình chọn Top 5 Công ty Đông dược uy tín Việt Nam năm 2025;

Nam Dược vinh dự ọt Top 50 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025 – khối doanh nghiệp vừa.

Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024**2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ gía hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: Lần

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,30	2,56	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	1,66	2,04	1,23
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,26	0,95

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 là 2,56 lần và hệ số thanh toán nhanh năm 2025 là 2,04 lần, tăng so với năm 2024 thể hiện năng lực về tài chính của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Nam Dược có 06 chi nhánh phụ thuộc và 02 công ty thành viên với 100% vốn chủ sở hữu.

Về chính sách quản lý, Nam Dược chú trọng phương pháp quản trị mục tiêu (BSC) trong toàn hệ thống và hệ thống đánh giá nhân sự theo kết quả công việc (KPI); Nam Dược luôn đặt ra những tầm nhìn thách thức và tìm các mô hình tiên tiến của thế giới với sự hỗ trợ của các chuyên gia để định hình rõ hướng đi phù hợp. Nam Dược đầu tư các hệ thống phần mềm trong quản trị đảm bảo quản trị số liệu minh bạch, quản trị công việc Realtime, tương tác trong hệ thống kịp thời, nhanh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục định hướng chiến lược trở thành đại diện của thương hiệu thuốc Nam của người Việt với những thương hiệu sản phẩm dẫn đầu tại Việt Nam và xuất khẩu ra thế giới.

Nhân sự, công nghệ, nghiên cứu phát triển là những lĩnh vực sẽ được chú trọng đầu tư trong tương lai gần; Đối với một doanh nghiệp Dược thì công nghệ và nghiên cứu phát triển phải là yếu tố có tính then chốt và quyết định tương lai dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh tích lũy kinh nghiệm bào chế theo tri thức Y học cổ truyền thì Nam Dược sẽ phải ứng dụng những công nghệ bào chế hàng đầu, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm, phục vụ cộng đồng tốt hơn;

Sau giai đoạn ổn định và phục hồi bước sang giai đoạn mới, Nam Dược sẽ chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và ưu tiên phát triển nguồn lực nhân sự, phục vụ cho chiến lược dẫn đầu; phấn đấu Nam Dược là đơn vị nơi " Nhân viên Hạnh phúc – Khách hàng hài lòng".

Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (*Cán bộ công nhân viên - Cổ đông - Đối tác bao tiêu*). Lấy mục tiêu ổn định lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2025 và những năm tiếp theo nhưng cần ưu tiên đầu tư để tận dụng cơ hội bứt phá và tạo lập vị thế của thương hiệu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát hành khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có đánh giá

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):
  + Năm 2024:297,524,187 triệu viên.
  + Năm 2025: 322,173,190 triệu viên.
- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

+ Năm 2024: Điện : 1,405,806 Kw/h. Nước: 36,420 m^3.

+ Năm 2025: Điện: 1.505.719 Kw/h. Nước: 47,271 m^3.

6.3. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

6.3.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

- Xử lý nước thải

Trường hợp chưa có giấy phép môi trường tổng hợp, ghi các giấy phép môi trường thành phần mà cơ sở đã có (Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT; Giấy phép xử lý chất thải nguy hại; Giấy xác nhận đủ điều kiện BVMT nhập khẩu phế liệu; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hoặc công trình thủy lợi; Sổ chủ nguồn thải CTNH)

+ Giấy phép môi trường số **833/GPMT-UBND**, cấp ngày **28/04/2023**

- Liệt kê các công trình xử lý nước thải, bao gồm cả các thay đổi so với kỳ báo cáo trước, nếu có;

+ Công trình xử lý nước thải bằng phương pháp MBR

- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi

trường;

- Lưu lượng nước thải năm 2024: 12905 m^3.
- Lưu lượng nước thải năm 2025: 12752 m^3.
- Tổng lưu lượng theo giấy phép xả thải : 100m^3/ngày đêm.
- Tổng lưu lượng nước làm mát trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3) (nếu có); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

+ Lưu lượng nước tuần hoàn + làm mát ~2000 m^3/tháng.

Tình hình đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp).

+ Đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp, có giấy phép xả thải được phê duyệt

+ Xả thải theo định mức cho phép.

*** Kết quả quan trắc nước thải**: Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

- Thời gian quan trắc: 05/2025,12/2025.
- Tần suất quan trắc: 2 lần / năm.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 1.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN : 40:2011/BTNMT
- Đơn vị thực hiện quan trắc :
  + Lần 1(5/2025) : Công ty TNHH môi trường xây dựng ACE Số Vimcerts:228.
  + Lần 2 (12/2025) : Công ty cổ phần công nghệ và kỹ thuật HATICO Việt Nam Số Vimcerts: 269
- Vị trí quan trắc , số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn : Không có.

6.3.2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

- Công trình xử lý khí thải: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi.

*** Kết quả quan trắc khí thải định kỳ**

- Thời gian quan trắc: 05/2025,12/2025
- Tần suất quan trắc: 2 lần / năm
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 2
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: 03:2019/BYT,19:2009/BTNMT.
- Đơn vị thực hiện quan trắc :
  + Lần 1(5/2025) : Công ty TNHH môi trường xây dựng ACE Số Vimcerts:228.
  + Lần 2 (12/2025): Công ty cổ phần công nghệ và kỹ thuật HATICO Việt Nam Số Vimcerts: 269
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn (nếu có): **không có**

6.3.3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Thống kê chất thải phát sinh (Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải rắn thông thường thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

Thống kê CTRSH:

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
1	Rác thải sinh hoạt	Thuê trọn gói công ty MT xanh Nam Trực	Công ty Môi trường xanh Nam Trực	73(quy đổi 1m3 = 1 tấn)
	Tổng cộng	2 triệu/tháng		73

Thống kê CTRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở) (tính đến T11/2025)	702,550	Công ty môi trường xanh Nam Trực	716,930

Đối với cơ sở sản xuất có sử dụng CTRCNTT để tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất (**không có**)

6.3.4. Về quản lý chất thải nguy hại:

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Khối lượng (kg)/ngày	Phương pháp xử lý (i)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	180104	140		Thuê đơn vị xử lý	Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC (số giấy phép môi trường: 456-GPMT/BTNMT)	100
Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm có các TPNH	190502	115		Thuê đơn vị xử lý	Công ty Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC (số giấy phép môi trường: 456-GPMT/BTNMT)	70
Bóng đèn huỳnh quang thải	190106	50		Thuê đơn vị xử lý	Công ty Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC (số giấy phép môi trường: 456-GPMT/BTNMT)	30
Dầu thải	170204	80		Thuê đơn vị xử lý	Công ty Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC (số giấy phép môi trường: 456-GPMT/BTNMT)	45
Giẻ lau thải bị nhiễm các TPNH	180201	30		Thuê đơn vị xử lý	Công ty Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC (số giấy phép môi trường: 456-GPMT/BTNMT)	5
Tổng khối lượng		415				250

3. Hệ thống xử lý chất nguy hại:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

+ Khu vực kiểm nghiệm : hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại,..
+ Phòng cơ điện : bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải,..
+ Khối văn phòng : mực in và hộp mực in thải,..

Biện pháp xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom, theo dõi và phân loại từ nguồn phát sinh → lưu trữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại → chuyển giao đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

6.4. Sử dụng điện, nước

- Số lượng điện sử dụng hàng tháng:

BẢNG THEO DÕI ĐIỆN THEO KỲ NĂM 2025

Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Cộng
Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw	Số Kw
102,960	96,360	120,120	130,680	155,760	149,160	153,060	84,480	124,080	134,139	123,197	131,723	1,505,719

Sử dụng nước

- Số lượng nước sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Khối lượng (m^3)	4546	3311	2885	3603	3062	3340	3202	3716	2414	4106	3579	4368

Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trong khuôn viên của nhà máy riêng biệt. Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng qu trình công nghệ đã được mô tả trong bản cam kết.

Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng cam kết. Quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại theo các quy định hiện hành.

Lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng qu trình công nghệ đã cam kết.

Trồng cây xanh trong khuôn viên công ty theo tiêu chuẩn

Thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/ lần với các thông số cam kết

6.5.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2025 là 722 CBNV, mức lương trung bình đạt thông lệ tốt của ngành 18 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, bệnh binh, CBNVlà con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và tặng quà tri ân gia đình CBNV nhân dịp Tết trung thu; tặng sản phẩm cho CBNV để tăng cường sức khỏe mùa dịch, gói sản phẩm quà tặng cho CBNV chống nóng mùa hè, chống lạnh mùa đông, Tặng quà tết, lịch tết cho CBNV công ty. Bảo hiểm 24/7 đối với nhân sự khối thị trường. Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm -tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Nam Dược, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức. Hướng tới xây dựng môi trường làm việc " Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng hài lòng".

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động, các gói sản phẩm chăm sóc sức khoẻ sau khám sức khoẻ.

Hệ thống quản trị hiệu suất làm việc theo kết quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa

mục tiêu của công ty đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Công ty, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Nam Dược. Duy trì thực hiện tốt Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. Hàng tháng, hàng quý giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Nam Dược tổ chức các chương trình đào tạo cho người lao động trong Công ty theo từng chức danh công việc. Đối với nhân viên bán hàng trực tiếp, đào tạo về kiến thức sản phẩm, kiến thức bán hàng, chăm sóc khách hàng... Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, đào tạo kỹ năng đứng máy, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong sản xuất GMP- WHO.. Đối với CBQL đào tạo kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý và giám sát thực hiện công việc, Kỹ năng lập kế hoạch công việc... Ngân sách chi cho hoạt động đào tạo của công ty năm 2025 lên tới hàng tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2025, Nam Dược tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng như:

Góp phần xây dựng điểm trường mầm non Phiêng Thẳm (Sơn La), cải thiện điều kiện học tập cho trẻ em vùng cao

Tài trợ xây dựng và khánh thành các công trình cầu dân sinh tại Cần Thơ, Cà Mau, Sóc Trăng... góp phần phát triển hạ tầng nông thôn

Tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, hỗ trợ người dân vùng thiên tai như Điện Biên, Nghệ An, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong công tác cứu trợ lũ lụt hoặc các vùng miền bị ảnh hưởng do thiên tai.

Triển khai các hoạt động chăm sóc, tặng quà cho thiếu nhi dịp Trung thu trên toàn quốc, lan tỏa giá trị nhân văn tới cộng đồng

Tặng học bổng cho 12 trường Đại học Y - Dược trên toàn quốc

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

7. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty (Theo BSC công ty)

Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 (Xem xét và phê duyệt nội dung các văn kiện trình Đại Hội cổ đông)

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ (trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, triển khai kế hoạch 2025…; các nghị quyết của HĐQT.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo quy định hiện hành đối với cơ quan nhà nước

Thống nhất với ý kiến của Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động của công ty.

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:*

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao. Trước bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành, từng bước thích ứng với các thay đổi và đạt được những kết quả tích cực.

Cụ thể, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, đảm bảo các mục tiêu cơ bản đề ra. Hiệu quả vận hành từng bước được cải thiện thông qua việc rà soát, tối ưu quy trình và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực. Đồng thời, công tác quản trị doanh nghiệp và hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố, góp phần tăng cường tính minh bạch và an toàn trong hoạt động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng Quản trị cũng nhận thấy vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục được quan tâm, cải thiện trong thời gian tới, đặc biệt là việc tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của Công ty.

2. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2026, Hội đồng Quản trị định hướng tiếp tục duy trì sự ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trọng tâm là phát triển bền vững, đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, đồng thời duy trì các giá trị cốt lõi và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Công ty sẽ chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động, thông qua việc cải tiến quy trình, tối ưu chi phí và nâng cao năng suất lao động. Việc ứng dụng công nghệ và từng bước triển khai chuyển đổi số sẽ tiếp tục được xem xét phù hợp với điều kiện thực tế.

Định hướng đầu tư sẽ được thực hiện theo hướng có chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với khả năng nguồn lực của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng Quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản trị, từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng điều hành, hướng tới hoạt động minh bạch, hiệu quả và ổn định hơn trong dài hạn.

Với nền tảng tài chính được củng cố, cơ cấu nguồn vốn an toàn và sự đồng hành chặt chẽ giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, Công ty đã từng bước khẳng định năng lực thích ứng và phát triển trong bối cảnh nhiều thách thức.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CPSH	Nhiệm vụ
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Thành viên không điều hành; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Sản xuất
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Thành viên không điều hành ; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động tài chính và dự án

3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	189.500	Thành viên không điều hành; Thường trực HĐQT, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Marketing
4	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Thành viên không điều hành: Giám sát và hỗ trợ hoạt động Bán hàng, Marketing
5	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	57.900	Tổng giám đốc công ty Cổ Phần Nam Dược – Điều hành các hoạt động toàn hệ thống
6	Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên	24.825	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Nhiên cứu, sản xuất, cung ứng

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch HĐQT	11	100%	
2	Nguyễn Văn Giang	Phó CT HĐQT	11	100%	
3	Dương Thị Lan	Uỷ viên HĐQT	11	100%	
4	Hoàng Minh Châu	Uỷ viên HĐQT	11	100%	
5	Lê Văn Sản	Ủy viên HĐQT	11	100%	
6	Khuất Văn Mạnh	Ủy viên HĐQT	11	100%	

Kết quả các buổi họp:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh 2025	100%
2	01B/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Đông – Giám đốc Công ty TNHH Nam Dược	100%
3	02A/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thanh lý xe ô tô cũ của Công ty	100%
4	03A/2025NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua báo cáo tài chính năm 2024	100%
5	03B/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên 2025	100%
6	03C/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thành lập BTC Đại hội cổ đông thường niên 2025	100%
7	03D/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua chủ trương chào giá cạnh tranh việc trang bị MMTB trong sản xuất	100%
8	03E/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt triển khai dự án lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại nhà máy sản xuất	100%
9	04A/2025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Phê duyệt đề xuất mua máy HPLC tại nhà máy sản xuất	100%
10	05A/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Triển khai phương án chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2025	100%
11	05B/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Triển khai phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	05C/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Triển khai phương án trích lập quỹ phúc lợi 2025 từ lợi nhuận 2024	100%
13	06A/2025/NQ-HĐQT	26/07/2025	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025	100%
14	07A/2025/NQ-HĐQT	09/08/2025	Phê duyệt đề xuất nhân sự kế nhiệm Công ty	100%
15	08A/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc Hoàng Minh Châu	100%
16	08B/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Lê Văn Sản	100%
17	08C/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị	100%
18	08D/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ: Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty	100%
19	08E/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt đề xuất thanh lý xe ô tô	100%
20	08F/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt đề xuất trang bị xe ô tô	100%
21	09A/2025/NQ-HĐQT	25/10/2025	Miễn nhiệm Giám đốc chi nhánh Miền Trung đối với ông Tạ Huy Hoàng	100%
22	09B/2025/NQ-HĐQT	25/10/2025	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Miền Trung đối với ông Nguyễn Ngọc Vũ	100%
23	10A/2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Miễn nhiệm chức danh Phụ trách Quản trị Công ty đối với ông Hoàng Minh Châu	100%
24	10B/2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Bổ nhiệm chức danh Phụ trách Quản trị Công ty đối với ông Lê Văn Sản	100%
25	10C/2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Thông qua giao dịch với công ty liên quan	100%
26	10D/2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Thông qua quy chế quản lý con dấu của Công ty	100%
27	10E/2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Phê duyệt đề xuất trang bị xe ô tô cho Tổng Giám đốc	100%
28	11A/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Phê duyệt đề xuất trang bị MMTB kiểm nghiệm	100%
29	11B/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Phê duyệt đề xuất trang bị MMTB phụ trợ	100%
30	11C/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Phê duyệt đề xuất trang bị MMTB sản xuất	100%
31	11D/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số cổ phần sở hữu	Hoạt động
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Hỗ trợ cho công tác nghiên cứu phát triển, Sản xuất

2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Hỗ trợ công tác Tài chính;
3	Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Hỗ trợ công tác kinh doanh
4	Hoàng Minh Châu	Phó chủ tịch thường trực	189.500	Hỗ trợ công tác Nghiên cứu, Marketing

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	
2	Phạm Thành Đạt	Thành viên	690	
3	Đoàn Minh Luân	Thành viên	3.000	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nam Dược và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban kiểm soát với các hoạt động của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2025 toàn bộ thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhận thù lao theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025= 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2024.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Giao dịch của cổ đông nội bộ Lê Văn Sản- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

Tất cả những giao dịch trên đều tuân thủ quy định về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 13 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 01/10/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Sản	Thành viên
Bà Dương Thị Lan	Thành viên
Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Sản	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Khuất Văn Mạnh	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Thành Đạt	Thành viên
Ông Đoàn Minh Luân	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Lê Văn Sản - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
Số: 250326.027/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Nam Dược

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Dược được lập ngày 25 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**435.110.117.531**	**372.199.825.833**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**66.037.279.272**	**122.214.981.353**
111	1. Tiền		16.037.279.272	22.214.981.353
112	2. Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	100.000.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**215.383.000.000**	**85.158.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		215.383.000.000	85.158.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**58.802.361.558**	**54.149.602.478**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	41.323.059.641	41.077.500.328
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.792.503.826	2.635.517.113
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.686.798.091	10.436.585.037
140	**IV. Hàng tồn kho**	**8**	**87.976.538.257**	**103.878.303.260**
141	1. Hàng tồn kho		87.976.538.257	103.878.303.260
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**6.910.938.444**	**6.798.938.742**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2.298.958.969	2.223.093.992
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.611.540.862	4.575.838.742
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	438.613	6.008
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**384.707.268.421**	**376.750.915.005**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**250.000.000**	**760.000.000**
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	6	250.000.000	760.000.000
220	**II. Tài sản cố định**		**331.691.373.024**	**317.393.514.867**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	106.302.521.455	91.563.028.580
222	*- Nguyên giá*		*255.307.818.829*	*232.632.201.155*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*	10	*(149.005.297.374)*	*(141.069.172.575)*
227	2. Tài sản cố định vô hình		225.388.851.569	225.830.486.287
228	*- Nguyên giá*		*229.567.773.866*	*229.306.782.116*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(4.178.922.297)*	*(3.476.295.829)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**			
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	**4.189.993.155**	**8.827.367.896**
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	4.189.993.155	8.827.367.896
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		**255.000.000**	**255.000.000**
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		255.000.000	255.000.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	**48.320.902.242**	**49.515.032.242**
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29	47.781.674.117	49.002.722.444
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		539.228.125	512.309.798
			819.817.385.952	**748.950.740.838**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**170.157.789.470**	**161.594.790.423**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**170.157.789.470**	**161.594.790.423**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	27.459.431.614	25.721.686.469
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	625.694.852	1.267.871.996
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	22.869.824.099	26.285.886.764
314	4. Phải trả người lao động		76.584.462.286	73.850.110.855
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	38.792.795.795	32.100.511.699
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	2.110.218.902	1.262.074.204
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.715.361.922	1.106.648.436
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**649.659.596.482**	**587.355.950.415**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**18**	**649.659.596.482**	**587.355.950.415**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		59.640.000.000	59.640.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*59.640.000.000*	*59.640.000.000*
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		590.019.596.482	527.715.950.415
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*499.951.672.954*	*428.993.175.896*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*90.067.923.528*	*98.722.774.519*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**819.817.385.952**	**748.950.740.838**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**1.003.065.540.575**	**1.023.820.276.286**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	75.061.933.532	74.117.950.674
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**928.003.607.043**	**949.702.325.612**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**22**	**447.443.002.815**	**469.084.275.168**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**480.560.604.228**	**480.618.050.444**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	9.474.952.461	4.545.676.495
22	7. Chi phí tài chính	24	48.032.085	99.494.148
25	8. Chi phí bán hàng	25	285.292.076.642	275.850.301.741
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		91.027.971.914	81.688.588.042
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**113.667.476.048**	**127.525.343.008**
31	11. Thu nhập khác	26	583.623.919	137.114.504
32	12. Chi phí khác	27	393.131.464	2.214.325.065
40	**13. Lợi nhuận khác**		**190.492.455**	**(2.077.210.561)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**113.857.968.503**	**125.448.132.447**
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	23.816.963.302	26.822.500.320
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	(26.918.327)	(97.142.392)
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**90.067.923.528**	**98.722.774.519**
61	**18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**90.067.923.528**	**98.722.774.519**
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**30**	**15.102**	**16.553**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Thị Anh Đức	Trần Thị Anh Đức	Lê Văn Sản

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***113.857.968.503***	***125.448.132.447***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.780.505.893	10.428.612.869
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.058.324.280)	(4.545.676.495)
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***115.580.150.116***	***131.331.068.821***
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(2.487.077.216)	(975.137.995)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		15.901.765.003	(2.294.974.865)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		11.559.669.996	23.064.289.822
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		1.145.183.350	(1.902.713.731)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(27.728.782.919)	(24.260.458.348)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.263.563.975)	(9.649.028.440)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		***104.707.344.355***	***115.313.045.264***
20				
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(27.246.904.127)	(35.769.697.652)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		6.583.371.819	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(250.918.000.000)	(84.973.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		120.693.000.000	44.815.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.783.135.872	2.680.821.900
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(143.105.396.436)***	***(73.246.875.752)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.779.650.000)	(15.499.750.000)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(17.779.650.000)***	***(15.499.750.000)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(56.177.702.081)**	**26.566.419.512**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**122.214.981.353**	**95.648.561.841**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**66.037.279.272**	**122.214.981.353**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Thị Anh Đức	Trần Thị Anh Đức	Lê Văn Sản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 13 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 01/10/2025.
Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 59.640.000.000 VND (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng), tương đương 5.964.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty và các công ty con là 713 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 730 người).

Lĩnh vực kinh doanh
Công ty hoạt động trong lĩnh vực: kinh doanh thương mại; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:
- Kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Mua bán dược phẩm, dược liệu và các nguyên liệu làm thuốc;
- Sản xuất trang thiết bị y tế.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có hai (02) công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Nam Dược	Ninh Bình	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (i)	Ninh Bình	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

(i) Công ty con đang trong giai đoạn đầu tư, chưa hoàn thành xây dựng và chưa đi vào sản xuất.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- *Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư*: căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- *Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:* căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu
Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.
Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	06 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

- Quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và không trích khấu hao.

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.
Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 36 tháng;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.19 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm lập báo cáo, và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh.

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan… được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, mua bán thuốc, dược phẩm và chỉ phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	128.919.553	214.336.117
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.908.359.719	22.000.645.236
Các khoản tương đương tiền (i)	50.000.000.000	100.000.000.000
	66.037.279.272	**122.214.981.353**

(i) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 4,75 %/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư ngắn hạn	**215.383.000.000**	**-**	**85.158.000.000**	**-**
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	215.383.000.000	-	85.158.000.000	-
	215.383.000.000	**-**	**85.158.000.000**	**-**

(i): Tại ngày 31/12/2025, các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 13 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,7%/năm đến 7,9%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược với giá gốc của khoản đầu tư tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 là 255.000.000 VND. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đã tạm ngừng hoạt động và đóng mã số thuế từ ngày 21/09/2006 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục giải thể.
Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	**844.866.072**	**-**	**9.500.000.000**	**-**
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	844.866.072	-	9.500.000.000	-
b) Bên khác	**40.478.193.569**	**-**	**31.577.500.328**	**-**
- Công ty Cổ phần DT Food	1.328.784.033	-	892.327.233	-
- Công ty TNHH Thiên Y Pharma	2.311.637.333	-	3.298.448.471	-
- Công Ty TNHH Vật tư Y tế TA	1.374.892.523	-	1.365.185.588	-
- Các đối tượng khác	35.462.879.680	-	26.021.539.036	-
	41.323.059.641	**-**	**41.077.500.328**	**-**

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Bibica Miền Tây	4.290.148.800	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	698.339.200	-	-	-
- Công ty TNHH Dược Mỹ phẩm Quang Xanh	-	-	571.147.342	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Hà Dương	-	-	364.705.200	-
- Công ty Cổ phần lắp đặt công nghệ 139	-	-	432.533.326	-
- Công ty TNHH Tổ chức Sự kiện Việt	-	-	383.383.800	-
- Các đối tượng khác	1.804.015.826	-	883.747.445	-
	6.792.503.826	**-**	**2.635.517.113**	**-**

6.2 Trả trước cho người bán dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Sơn Trung Du	250.000.000	-	250.000.000	-
- Công ty cổ phần Đông Nam Dược Miền Trung	-	-	510.000.000	-
	250.000.000	**-**	**760.000.000**	**-**

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Dự thu lãi tiền gửi	4.024.234.958	-	2.332.418.369	-
- Ký cược, ký quỹ	626.250.000	-	620.250.000	-
- Tạm ứng	5.695.719.514	-	6.058.058.038	-
- Phải thu khác	340.593.619	-	1.425.858.630	-
	10.686.798.091	**-**	**10.436.585.037**	**-**
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên khác	***10.686.798.091***	**-**	***10.436.585.037***	**-**
- Nguyễn Văn Thành	702.400.000	-	1.324.187.240	-
- Đối tượng khác	9.984.398.091	-	9.112.397.797	-
	10.686.798.091	**-**	**10.436.585.037**	**-**

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	41.172.056.429	-	33.009.633.440	-
Công cụ, dụng cụ	757.310.144	-	595.625.509	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.417.217.681	-	5.925.378.106	-
Thành phẩm	26.164.145.659	-	34.411.245.264 29.936.420.941	-
Hàng hóa	13.465.808.344	-		-
	87.976.538.257	**-**	**103.878.303.260**	**-**

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	108.645.328.536	99.193.205.562	20.548.460.013	3.745.207.044	500.000.000	232.632.201.155
- Mua trong năm	-	6.164.143.967	6.686.513.132	171.209.000	-	13.021.866.099
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.612.956.818	7.168.600.964	-	1.013.948.419	-	12.795.506.201
- Thanh lý, nhượng bán	(315.800.000)	(215.878.391)	(2.220.635.257)	(389.440.978)	-	(3.141.754.626)
Số dư cuối năm	**112.942.485.354**	**112.310.072.102**	**25.014.337.888**	**4.540.923.485**	**500.000.000**	**255.307.818.829**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	42.181.395.095	81.534.210.410	14.248.742.240	2.618.713.722	486.111.108	141.069.172.575
- Khấu hao trong năm	4.829.251.092	4.203.349.336	1.761.048.030	270.342.075	13.888.892	11.077.879.425
- Thanh lý, nhượng bán	(315.800.000)	(215.878.391)	(2.220.635.257)	(389.440.978)	-	(3.141.754.626)
Số dư cuối năm	**46.694.846.187**	**85.521.681.355**	**13.789.155.013**	**2.499.614.819**	**500.000.000**	**149.005.297.374**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	66.463.933.441	17.658.995.152	6.299.717.773	1.126.493.322	13.888.892	91.563.028.580
Tại ngày cuối năm	**66.247.639.167**	**26.788.390.747**	**11.225.182.875**	**2.041.308.666**	**-**	**106.302.521.455**

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 99.671.009.272 VND (Tại thời điểm 31/12/2024 là: 99.439.625.227 VND).

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu năm	224.392.026.266	4.564.755.850	350.000.000	229.306.782.116
- Mua trong năm	-	260.991.750	-	260.991.750
Số dư cuối năm	**224.392.026.266**	**4.825.747.600**	**350.000.000**	**229.567.773.866**
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	801.428.129			
- Khấu hao trong năm	-	2.418.784.337	256.083.363	3.476.295.829
		667.626.464	35.000.004	702.626.468
Số dư cuối năm	**801.428.129**			
Giá trị còn lại		**3.086.410.801**	**291.083.367**	**4.178.922.297**
Tại ngày đầu năm	223.590.598.137			
Tại ngày cuối năm	**223.590.598.137**	2.145.971.513	93.916.637	225.830.486.287
		1.739.336.799	**58.916.633**	**225.388.851.569**

(i) Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô A2+A4, ô D7, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) với diện tích 314,4 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ) với diện tích 184,6 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại xóm 20, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Nghi Phú, tỉnh Nghệ An) với diện tích 204 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Nghi Phú, tỉnh Nghệ An) với diện tích 252,7 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại ô 1424 Khu dân cư Tây Nam Hòa Cường, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng (nay là phường Hòa Cường,TP. Đà Nẵng) với diện tích 151,9 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk) với diện tích 300,8 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai) với diện tích 216,6 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại U12 Bạch Mã, phường 15, quận 10, TP.Hồ Chí Minh (nay là phường Hòa Hưng, TP.Hồ Chí Minh) với diện tích 146,9 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại 40/200 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh) với diện tích 832 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại đường Phan Đăng Lưu, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ (nay là phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) với diện tích 145,3 m².

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.276.974.899 VND.

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Mua sắm	**-**	**6.000.000.000**
Giá trị quyền sử dụng đất tại Khu tái định cư Phú An, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (i)	-	6.000.000.000
Xây dựng cơ bản	**4.189.993.155**	**2.827.367.896**
Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (ii)	4.189.993.155	2.827.367.896
	4.189.993.155	**8.827.367.896**

(i) Ngày 06/01/2025, Công ty đã ký kết thỏa thuận chấm dứt các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng, đồng thời, đã thu lại số tiền 6.000.000.000 VND vào ngày 06/01/2025.

(ii) Thông tin về Dự án xây dựng Công trình Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam:

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất thực phẩm và mỹ phẩm Nam Dược Hà Nam.
- Địa điểm xây dựng: Lô CN12, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn II, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Lô CN12, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn II, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình).
- Mục đích xây dựng: Nhà máy sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung; sản xuất mỹ phẩm.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam.
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 250 tỷ VND, trong đó: vốn góp để thực hiện dự án là 150 tỷ VND.
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2025: Công trình đang trong quá trình hoàn hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc xây dựng nhà máy.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí lắp đặt biển quảng cáo	1.354.503.640	1.657.380.581
Chi phí phần mềm và bảo trì phần mềm	280.736.715	148.127.386
Các khoản khác	663.718.614	417.586.025
	2.298.958.969	**2.223.093.992**
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.235.463.812	2.129.143.782
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị	2.556.449.965	2.058.212.031
Chi phí sửa chữa showroom	539.395.218	1.156.257.249
Tiền thuê đất (i)	41.984.919.172	42.940.691.696
Các khoản khác	465.445.950	718.417.686
	47.781.674.117	**49.002.722.444**

(i): Tiền thuê đất theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 07/HĐTĐ/2022 ngày 27/04/2022 ký giữa Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (bên thuê) với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam (bên cho thuê). Theo đó, tổng tiền thuê cơ sở hạ tầng là 45.419.577.060 VND, thời hạn thuê từ ngày ký biên bản bàn giao đất (01/06/2022) cho đến ngày 20/09/2069. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời gian thuê đất.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
b) Bên khác				
- Công ty Cổ phần BIBICA	2.270.162.616	2.270.162.616	5.232.738.885	5.232.738.885
- Công ty TNHH ADC	1.031.141.179	1.031.141.179	2.783.386.300	2.783.386.300
- Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	2.513.725.805	2.513.725.805	2.793.780.859	2.793.780.859
- Đối tượng khác	21.644.402.014	21.644.402.014	14.911.780.425	14.911.780.425
	27.459.431.614	**27.459.431.614**	**25.721.686.469**	**25.721.686.469**

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Bên liên quan	**-**	**352.713.319**
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	-	352.713.319
b) Bên khác	**625.694.852**	**915.158.677**
- Các khách hàng khác	625.694.852	915.158.677
	625.694.852	**1.267.871.996**

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	3.757.764.689	24.617.211.452	23.944.840.767	-	4.430.135.374
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	2.878.810	2.878.810	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	21.227.316.919	23.816.963.302	27.728.782.919	-	17.315.497.302
Thuế thu nhập cá nhân	-	631.176.646	23.747.784.925	23.785.900.468	-	593.061.103
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	592.825	351.444.453	352.037.278	-	-
Các loại thuế khác	-	669.035.685	3.590.902.380	3.728.807.745	-	531.130.320
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.008	-	14.596.972	15.029.577	438.613	-
	6.008	**26.285.886.764**	**76.141.782.294**	**79.558.277.564**	**438.613**	**22.869.824.099**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	36.527.455.369	30.437.436.422
Chi phí phải trả khác	2.265.340.426	1.663.075.277
	38.792.795.795	**32.100.511.699**

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung		
Kinh phí công đoàn	96.996.199	83.731.629
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.012.222.703	1.177.342.575
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	*551.860.000*	*439.510.000*
- Phúc lợi phải trả công nhân viên	*1.415.886.389*	*646.291.831*
- Phải trả khác	*44.476.314*	*91.540.744*
	2.110.218.902	**1.262.074.204**
b) Chi tiết theo đối tượng		
Bên liên quan	***551.860.000***	***439.510.000***
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	551.860.000	439.510.000
Bên khác	***1.558.358.902***	***822.564.204***
- Các đối tượng khác	1.558.358.902	822.564.204
	2.110.218.902	**1.262.074.204**

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**Cộng**
	VND	VND	**VND**
Số dư đầu năm trước	**59.640.000.000**	**454.385.799.666**	**514.025.799.666**
Lãi trong năm trước	-	98.722.774.519	**98.722.774.519**
Phân phối lợi nhuận	-	(24.559.028.440)	**(24.559.028.440)**
Giảm khác	-	(833.595.330)	**(833.595.330)**
Số dư cuối năm trước	**59.640.000.000**	**527.715.950.415**	**587.355.950.415**
Số dư đầu năm nay	**59.640.000.000**	**527.715.950.415**	**587.355.950.415**
Lãi trong năm nay	-	90.067.923.528	**90.067.923.528**
Phân phối lợi nhuận (i)	-	(27.764.277.461)	**(27.764.277.461)**
Số dư cuối năm nay	**59.640.000.000**	**590.019.596.482**	**649.659.596.482**

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ DHDCD ngày 19 tháng 04 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế hợp nhất		98.722.774.519
Trích quỹ phúc lợi	5,00	4.936.138.730
Trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	5,00	4.936.138.730
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 3.000 VND)	18,12	17.892.000.000

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
Bà Dương Thị Sáu	14.174.500.000	23,77	14.174.500.000	23,77
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	11.683.200.000	19,59	11.683.200.000	19,59
Ông Nguyễn Văn Giang	3.592.000.000	6,02	3.592.000.000	6,02
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Promind	12.860.000.000	21,56	12.860.000.000	21,56
Các cổ đông khác	17.330.300.000	29,06	17.330.300.000	29,06
	59.640.000.000	**100,00**	**59.640.000.000**	**100,00**

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	59.640.000.000	59.640.000.000
- Vốn góp cuối năm	**59.640.000.000**	**59.640.000.000**
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	439.510.000	1.029.260.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	17.892.000.000	14.910.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	*17.892.000.000*	*14.910.000.000*
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	17.779.650.000	15.499.750.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	*17.779.650.000*	*15.499.750.000*
- Số dư cuối năm	**551.860.000**	**439.510.000**

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.964.000*	*5.964.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.964.000*	*5.964.000*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại lô đất M13 (C4-9) khu công nghiệp Hoà Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình để sử dụng với mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO từ ngày 24/09/2003 đến ngày 25/09/2052, diện tích khu đất thuê là 10.000 m2 (Mười nghìn mét vuông) và hợp đồng thuê đất tại lô đất theo tờ bản đồ trích lục chỉnh lý thửa số 02 tờ bản đồ địa chính số 7 xã Mỹ Xá đường N4 khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình để sử dụng với mục đích xây dựng đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà máy sản xuất dược phẩm từ ngày 22/08/2011 đến ngày 22/08/2052, diện tích khu đất thuê là 10.379 m2 (Mười nghìn ba trăm bảy mươi chín mét vuông). Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD	405,06	401,04

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	435.212.672.715	647.968.072.087
Doanh thu bán thành phẩm	567.852.867.860	375.852.204.199
	1.003.065.540.575	**1.023.820.276.286**
	72.729.774.679	**79.106.315.819**

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 34)

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thương mại	74.292.144.012	74.053.936.174
Hàng bán bị trả lại	769.789.520	64.014.500
	75.061.933.532	**74.117.950.674**
	706.886.800	**64.014.500**

Trong đó: Các khoản giảm trừ doanh thu với các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	220.151.701.468	312.897.082.011
Giá vốn của thành phẩm đã bán	227.291.301.347	156.187.193.157
	447.443.002.815	**469.084.275.168**

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	9.474.952.461	4.545.676.495
	9.474.952.461	**4.545.676.495**

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.686.231.033	4.757.784.877
Chi phí nhân công	168.916.073.152	157.768.542.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.682.969.687	1.198.106.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.978.165.957	42.914.920.433
Chi phí khác bằng tiền	71.028.636.813	69.210.947.305
	285.292.076.642	**275.850.301.741**

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.088.255.402	1.800.651.354
Chi phí nhân công	65.917.150.138	56.801.222.796
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.602.607.843	6.031.388.031
Thuế, phí và lệ phí	516.054.871	590.463.947
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.366.758.450	7.762.950.637
Chi phí khác bằng tiền	7.537.145.210	8.701.911.277
	91.027.971.914	**81.688.588.042**

26 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	583.371.819	-
Tiền phạt thu được	-	31.051.163
Thu nhập từ hoa hồng đại lý không phải trả	-	106.020.571
Các khoản khác	252.100	42.770
	583.623.919	**137.114.504**

27 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản phạt thuế, vi phạm hành chính	50.056.085	2.039.882.787
Chi phí xuất hủy phụ liệu cũ, hết số đăng ký, không sử dụng	343.075.379	174.442.278
	393.131.464	**2.214.325.065**

28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	14.676.225.981	17.585.157.539
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	9.140.737.321	9.237.342.781
- *Công ty TNHH Nam Dược*	*9.140.737.321*	*9.237.342.781*
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	**23.816.963.302**	**26.822.500.320**

29 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	539.228.125	512.309.798
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**539.228.125**	**512.309.798**

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(26.918.327)	(97.142.392)
	(26.918.327)	**(97.142.392)**

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
		98.722.774.519
Lợi nhuận thuần sau thuế	90.067.923.528	98.722.774.519
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	90.067.923.528	5.964.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	~~5.964.000~~ **15.102**	**16.553**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	179.344.003.004	124.156.975.351
Chi phí nhân công	257.002.910.924	238.190.021.164
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.780.505.893	10.428.612.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.144.518.802	56.397.917.755
Chi phí khác bằng tiền	79.217.308.919	79.764.250.237
	582.489.247.542	**508.937.777.376**

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị, ...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền và tương đương tiền	65.908.359.719	-	-	65.908.359.719
Phải thu khách hàng, phải thu khác	52.009.857.732	-	-	52.009.857.732
Các khoản cho vay	215.383.000.000	-	-	215.383.000.000
	333.301.217.451	**-**	**-**	**333.301.217.451**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và tương đương tiền	122.000.645.236	-	-	122.000.645.236
Phải thu khách hàng, phải thu khác	51.514.085.365	-	-	51.514.085.365
Các khoản cho vay	85.158.000.000	-	-	85.158.000.000
	258.672.730.601	-	-	**258.672.730.601**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	29.569.650.516	-	-	29.569.650.516
Chi phí phải trả	38.792.795.795	-	-	38.792.795.795
	68.362.446.311	-	-	**68.362.446.311**
Tại ngày 01/01/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	26.983.760.673	-	-	26.983.760.673
Chi phí phải trả	32.100.511.699	-		32.100.511.699
	59.084.272.372	-	-	**59.084.272.372**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Bà Dương Thị Sáu	Cổ đông lớn
- Ông Nguyễn Văn Giang	Cổ đông lớn
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Promind	Cổ đông lớn
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	**72.729.774.679**	**79.106.315.819**
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	72.729.774.679	79.106.315.819
Các khoản giảm trừ doanh thu	**706.886.800**	**64.014.500**
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	705.173.800	64.014.500

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị

~~STT~~	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	658.151.828	742.232.956
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch	658.151.828	742.232.957
3	Ông Hoàng Minh Châu	Phó Chủ tịch thường trực	658.151.828	742.232.958
4	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	658.151.828	742.232.959
5	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	658.151.828	742.232.960
6	Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên	658.151.828	-
			3.948.910.968	**3.711.164.790**

Thù lao và phụ cấp Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1	Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban	329.075.922	631.116.480
2	Ông Phạm Thành Đạt (*)	Thành viên	329.075.922	468.616.480
3	Ông Đoàn Minh Luân	Thành viên	329.075.922	60.000.000
			987.227.766	**1.159.732.960**

(*) Trong năm 2025, ông Phạm Thành Đạt còn có thu nhập tại Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược là: 614.687.364 VND (năm 2024: 555.439.886 VND).

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1	0	Tổng Giám đốc	3.595.940.327	3.599.560.159
2	Ông Hoàng Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/10/2025)	3.134.068.400	3.930.458.882
3	Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	3.011.539.200	2.956.600.640
			9.741.547.927	**10.486.619.681**

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

-UBCKNN, HNX, VSDC

- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC
NAM DƯỢC
M.S.T: 0101452599

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Sản

Lê Văn Sản

Digitally signed by Lê Văn Sản
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Cầu Giấy, O=CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC, T=Tổng Giám Đốc, CN=Lê Văn Sản, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:036083002823
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.20 16:53:59+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1